

# QUẢ DƯA BỎ

Cấp độ đọc:

**CẤP ĐỘ 3**



Biên tập nội dung

Trương Thị Bích Châu - Trương Thị Thúy Nga

Minh họa

Đỗ Việt Khải



Ngày xưa, có một cặp vợ chồng rất nghèo. Họ làm lụng chăm chỉ quanh năm mà vẫn không đủ ăn. Họ thường phải đi xin thóc gạo trong bản. Nhưng họ xin mãi rồi đến ngày cũng chẳng ai cho. Họ hỏi vay cũng không được, vì mọi người sợ họ không có gì để trả.



Thấy vậy, một bà cụ sống ở cuối bản thương tình, gọi họ đến và bảo: - Ta sẽ cho anh chị vay một thùng thóc giống. Nhưng anh chị vay một thùng phải trả một thùng rưỡi. Hai vợ chồng mừng rỡ cảm ơn bà cụ và mang thóc giống về. Họ hứa mùa sau sẽ đem đủ thóc trả bà.



Mùa thu hoạch qua đã lâu, bà cụ mới thấy hai vợ chồng quay lại. Nhưng họ không đem theo thóc. Người vợ thưa:

- Xin bà cho chúng cháu vay thêm một thùng thóc giống nữa!

Bà cụ giận quá, nói to:

- Chắc anh chị không chịu làm lụng chứ gì? Chỗ thóc giống ấy mang về già ăn hết rồi phải không?





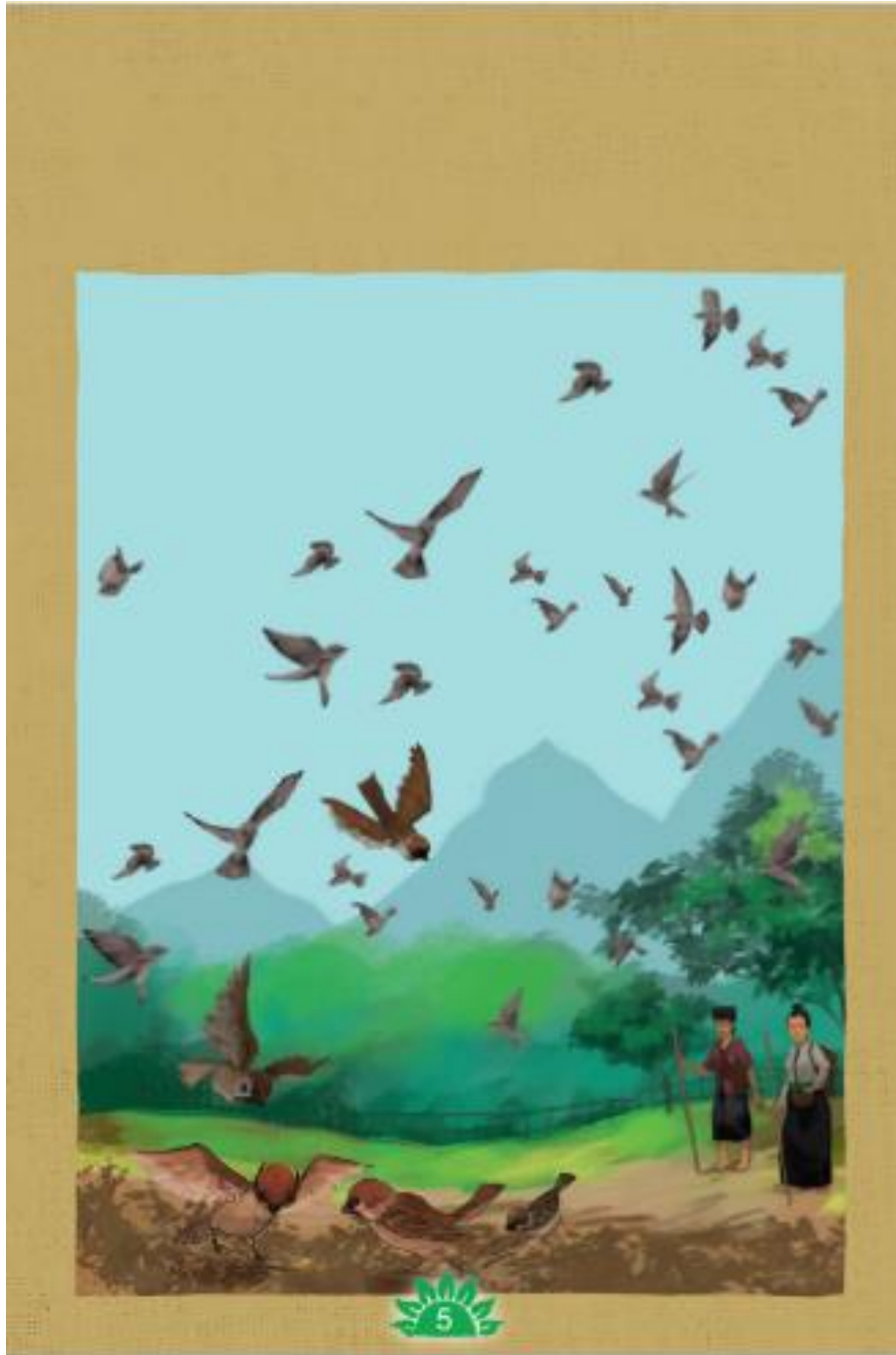
Hai vợ chồng mặt buồn rười rượi, nói:

- Chúng cháu đâu dám lười biếng. Chúng cháu đã đem thóc đi gieo. Nhưng thóc vừa gieo xuống thì bầy chim sẻ rừng liền đến ăn hết.

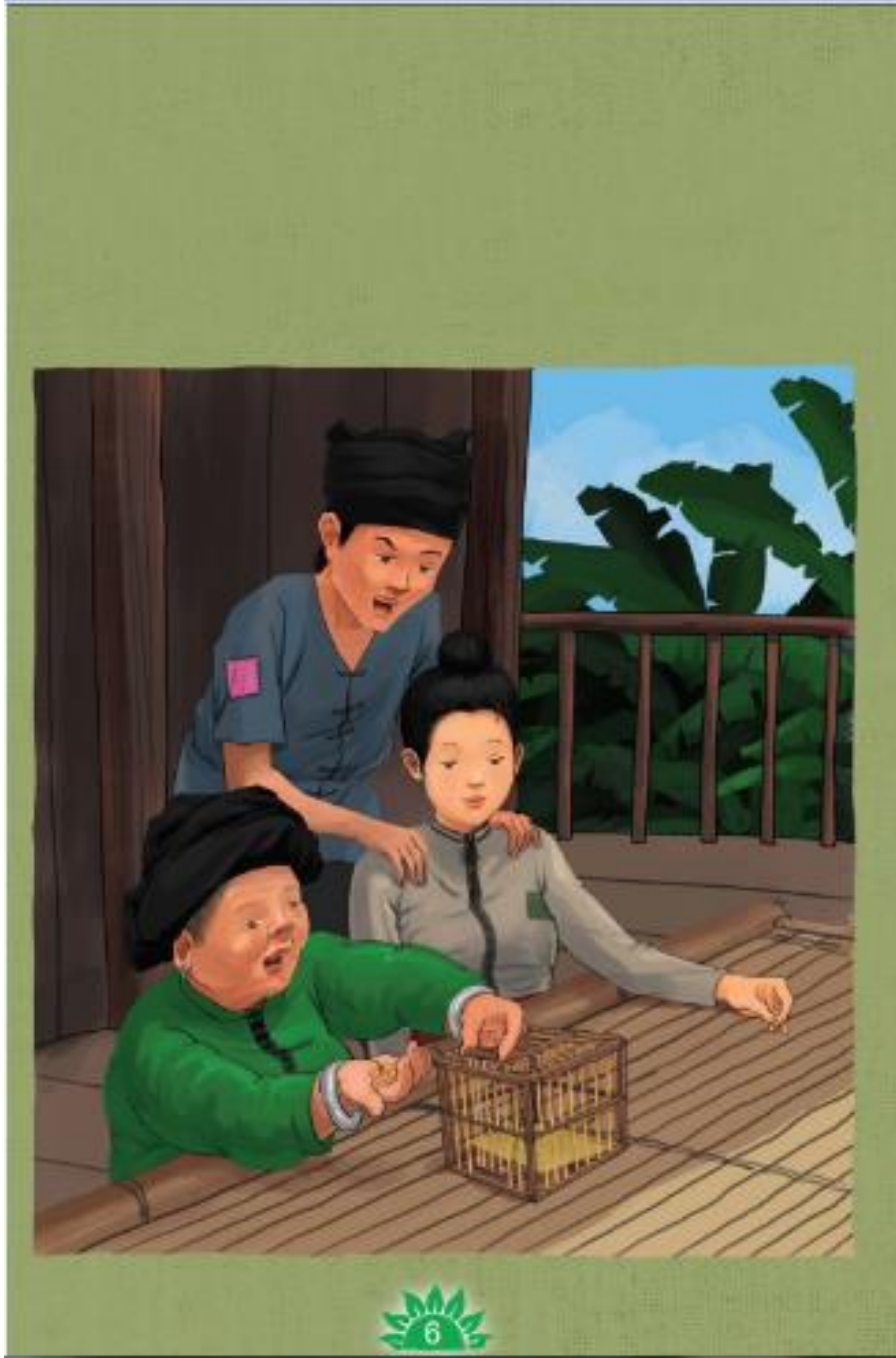
Bà cụ hết giận, mang một thùng thóc giống nữa cho họ vay.

Bà dặn thêm:

- Làm nương thì phải canh nương. Gieo thóc xong nhớ phủ đất lên. Như vậy, lũ chim sẽ không ăn được thóc

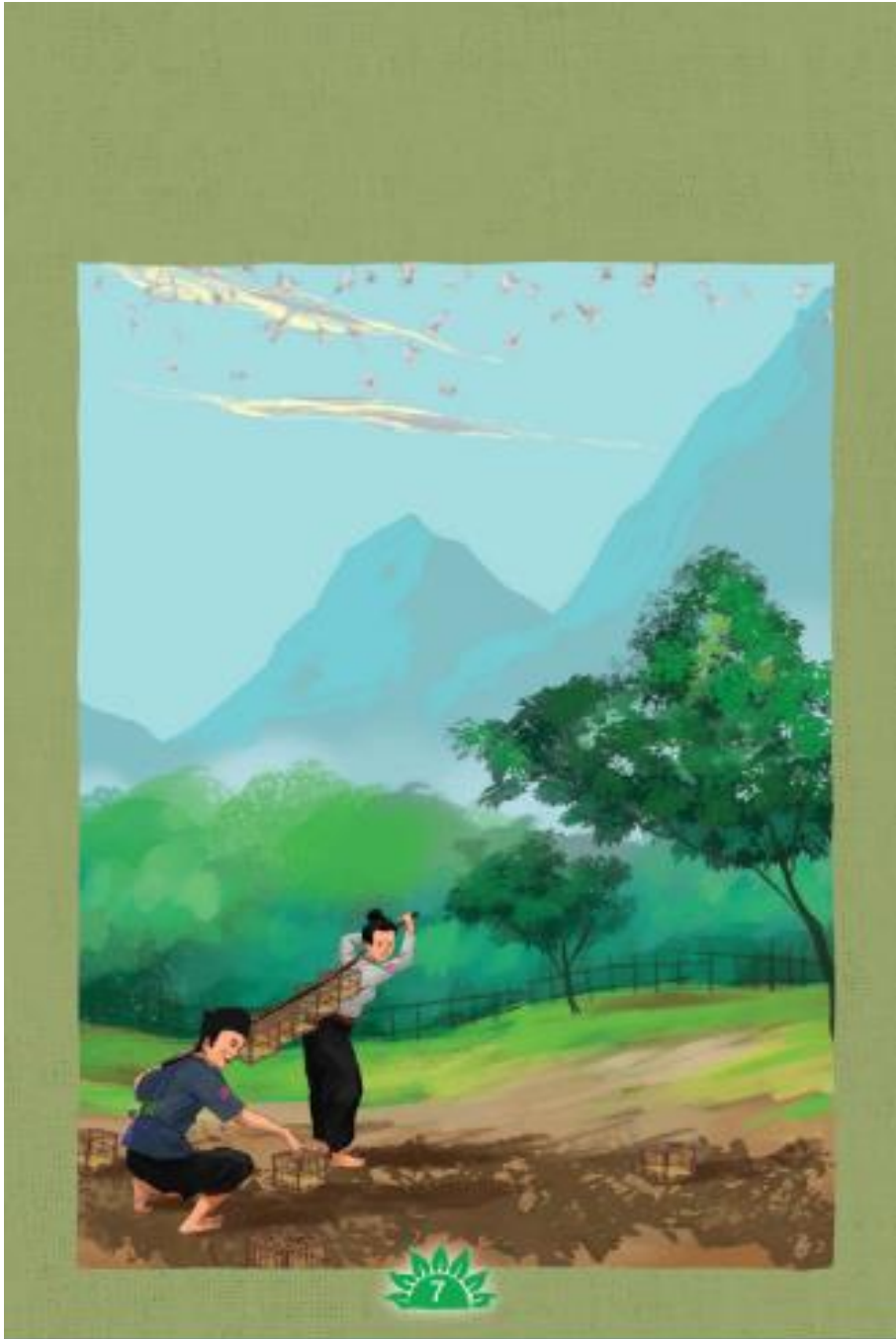


Hai vợ chồng lại đem thóc giống ra nương. Hạt gieo xuống đến đâu, họ phủ đất lên đến đấy. Nào ngờ, lũ sẻ tai quái đã bới đất lên và ăn hết thóc. Hai người thở ngán dài, không biết phải làm thế nào.



Thương tình, bà cụ lại gọi hai vợ chồng đến. Bà cho họ vay thêm một thùng thóc giống nữa và dặn:

- Lần này, hãy lấy một ít thóc làm mồi bẫy chim trước khi gieo. Như thế, lũ sẽ sẽ sợ không dám đến quấy phá nữa.



Hì hục cả ngày lẫn đêm, họ làm được rất nhiều bẫy chim. Họ bỏ thóc vào bẫy rồi nắp đậy bầy sẽ tới. Người chồng bàn với vợ:

- Ta phải bắt được con sẻ đầu đàn, lũ chim mới sợ.





Theo thói quen, thấy thóc là bầy chim sẻ rừng sà xuống. Chúng rủ nhau vào trong bẫy để ăn thóc. Bẫy sập xuống, nhiều con bị mắc lại. Hai vợ chồng đã bắt được chim sẻ đầu đàn. Họ liền đem nó đến hỏi ý kiến của bà cụ. Bà cụ bảo:

- Anh chị đem nó về thịt mà ăn.



Về đến nhà, họ bỗng nghe chim sẻ đầu đàn nói:

- Xin ông bà đừng ăn thịt cháu. Cháu đã trót ăn hạt thóc thì nay xin trả bằng hạt mák teng lại(1).

Đó là hạt một loại dưa bở mà lúc chín sẽ thơm lừng. Ông bà hãy đem gieo nó lên nương. Khi quả dưa bở chín, ông bà hái đem bán thì sẽ không bị đói nữa. Nói xong, chim sẻ đầu đàn nhả ra một nhúm hạt.

-----  
Chú thích: (1) mák teng lại: dưa bở



Người chồng nói:

– Các người đã làm hại vợ chồng ta khốn đốn. Làm sao ta có thể tin người được?

Chim sẻ năn nỉ:

– Nếu không tin thì ông cứ nhốt cháu vào lồng. Khi nào ông bà thu hoạch được dưa bở thì thả cháu ra.



Hai vợ chồng làm theo lời chim sẻ đầu đàn. Họ gieo hạt dưa bở xuống đất và hồi hộp chờ đợi. Mấy ngày sau, từ đất nhú lên những mầm cây. Những mầm cây lớn dần, bò quanh khắp vạt nương. Họ vui sướng chăm sóc những cây dưa bở thật cẩn thận.





Chẳng mấy chốc, những dây dưa đã bò xanh um khắp nương. Thế rồi, cây ra rất nhiều quả. Quả nào cũng có sọc vằn trắng, vằn vàng trông rất lạ mắt. Khi dưa bở chín, mùi dưa thơm ngào ngạt theo gió bay xuống tận bản.



Đúng lúc ấy, xen cha(1) ở trên mường bun(2) xuống mường lúm(3) để đi săn. Đi qua nương dưa, xen cha ngửi thấy mùi thơm ngào ngạt. Ông ghé vào định xin dưa ăn cho đỡ khát. Xen cha thấy hai người nông dân đang miệt mài làm cỏ. Mồ hôi ướt đầm cả áo nhưng họ không ngừng tay.

-----

Chú thích:

- (1) xen cha: thần tiên
- (2) mường bun: thiên đình
- (3) mường lúm: trần gian



Xen cha hỏi:

– Hai người làm mệt thế sao không hái dưa mà ăn?

Hai vợ chồng đáp:

– Chúng tôi còn phải để dành dưa để bán lấy tiền. Chúng tôi cần mua

thóc giống đem trả nợ bà cụ đã giúp đỡ chúng tôi.



Rồi họ kể cho xen cha nghe hoàn cảnh của mình. Biết rõ mọi chuyện, xen cha rất cảm động và không xin đưa ăn nữa. Trở về mừng bun, xen cha đem chuyện mình chứng kiến kể cho vua Then(1) nghe.

-----  
Chú thích: (1) Vua Then: Ngọc Hoàng





Nghe chuyện, vua Then rất cảm động. Ngài bảo xen cha trở lại mừng lúa mua dưa đem lên mừng bun. Sau đó, vua Then sai người đem hạt của giống dưa bở này vãi xuống mừng lúa. Như vậy, nhiều người sẽ được trồng và ăn thứ dưa ngon.



Đến mùa thu hoạch, hai vợ chồng mang dưa bở biếu bà cụ để cảm ơn. Họ đã có tiền mua thóc giống trả nợ cụ. Cuộc sống của họ ngày một khá giả. Tuy vậy, họ vẫn chăm chỉ lao động trên những nương dưa. Ai đi qua nương của họ cũng trầm trồ khen ngợi loại dưa này thơm và ngọt.



18

Khi gặp người nghèo khó, họ luôn sẵn lòng giúp đỡ. Vì họ luôn nhớ lúc còn khó khăn đã được mọi người giúp. Tiếng lành đồn xa. Người nghèo khắp nơi kéo tới xin hạt giống dưa bở của hai vợ chồng. Vụ dưa năm ấy, họ biếu mọi người hết cả nương dưa.

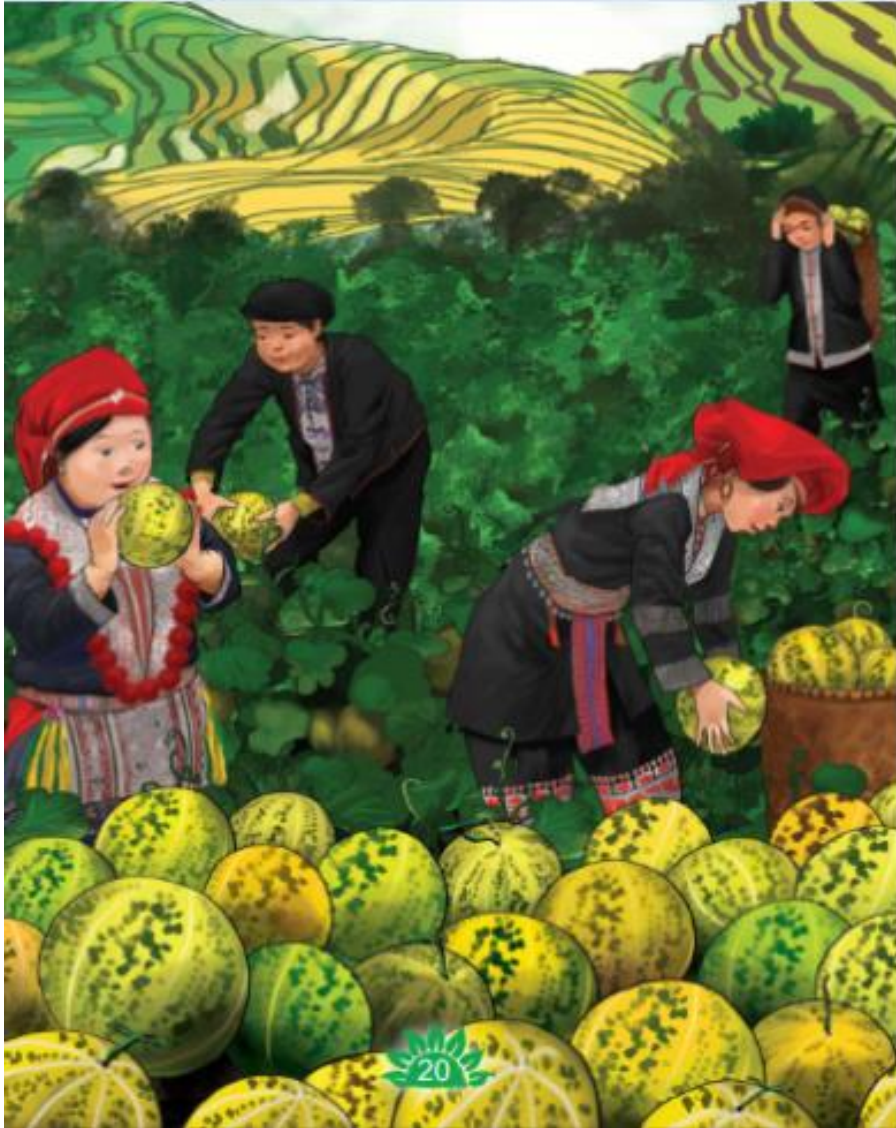


Mấy ngày sau, có một bà cụ người Dao(1) tìm đến. Bà muốn mua dưa bở về để làm giống. Người chồng liền hái quả dưa còn sót trong đám lá để biếu bà. Nhưng bà cụ nói:

- Không, bà sẽ trả tiền. Như thế, trồng dưa mới sai quả. Họ đành nhận một ít xu lẻ để bà cụ mang dưa về trồng. Quả nhiên, vụ dưa ấy, nương dưa bở của bà cụ rất nhiều quả.

-----  
Chú thích: (1) người Dao: còn gọi người Mán





Từ đó, người Dao, người H'mông có loại dưa bở thơm, ngọt. Người trong bản thường truyền nhau câu ca về quả dưa bở: “Dưa bở ngọt thơm trồng nơi núi cao, nương người Mán, không trồng nơi nương bông đồi thấp, đất bằng”.

HẾT